

Số: 219/2020/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Q**, sinh năm 1994;

- Bị đơn: Anh **Đặng Văn H**, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Q và anh Đặng Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Đặng Thảo V, sinh ngày 22/12/2015 cho chị Phạm Thị Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh Đặng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*)/tháng, kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con chung Đặng Thảo Vân đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ theo tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với

thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- **Về tài sản chung:** Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vạ nợ:** Các đương sự đều xác định không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Phạm Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001674 ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị Phạm Thị Q số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Đặng Văn H phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn (02 bản);
- THADS huyện Yên Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã T (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Tuấn

